

Bản án số: 78/2020/DSST

Ngày: 07-9-2020

“*V/v tranh chấp hợp đồng mua bán*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T , TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Thị Năm.

2. Bà Nguyễn Ngọc Nhuận.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hiếu Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân T , tỉnh Long An.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân T , tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 157/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2020/QĐST-DS ngày 29/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2020/QĐST-DS ngày 20/8/2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Văn A , sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp Nguyễn R , xã Hậu Thạnh Đ , huyện Tân T , tỉnh Long An;

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Phạm Thành D , sinh năm 1969; địa chỉ: ấp Nguyễn R , xã Hậu Thạnh Đ , huyện Tân T , tỉnh Long An

*2. Bị đơn:* Bà Trần Thị Tuyết L , sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp Nguyễn S , xã Nhơn Hòa L, huyện Tân T , tỉnh Long An

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Dương Hoàng Tr , sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp Nguyễn S , xã Nhơn Hòa L, huyện Tân T , tỉnh Long An

*(Người đại diện của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng không phải vì lý do bất khả kháng hay trở ngại khách quan)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Thành D trình bày:*

Vào ngày 09/01/2019 bà Trần Thị Tuyết L có mua thức ăn và thuốc thủy sản tại cửa hàng của bà A . Bà L có nói với bà A bán nợ cho Bà L để nuôi cá tra bột cho đến khi nào Bà L thu hoạch cá sẽ trả tiền. Bà L mua thức ăn và thuốc thủy sản của bà A rất nhiều lần, tổng số tiền Bà L đã mua thiếu là 95.595.000đ (*Chín mươi lăm triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng*). Tuy nhiên, sau khi thu hoạch cá, Bà L bán cá mà không trả nợ cho bà A . Bà A đã đến nhà Bà L đòi tiền nhiều lần nhưng Bà L hẹn nhiều lần nhưng cũng không trả. Đến ngày 08/5/2019, Bà L có trả cho bà A được 25.000.000đ, còn nợ lại 70.595.000đ. Bà L có làm biên nhận nợ và hẹn đến ngày 18/5/2019 sẽ trả hoàn tất số tiền nói trên. Tuy nhiên, từ ngày 18/5/2019 đến nay Bà L không trả cho bà A khoản tiền nào.

Nguyên đơn Nguyễn Văn A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Tuyết L có nghĩa vụ phải trả cho bà A số tiền 70.595.000đ (*Bảy mươi triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) và lãi suất theo lãi suất ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu Bà L và chồng của Bà L là ông Dương Hoàng Tr cùng có nghĩa vụ trả cho Bà L số tiền nợ gốc và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật từ ngày 08/5/2019 đến nay.

*Bị đơn bà Trần Thị Tuyết L trình bày như sau:* Bà L có mua thuốc, thức ăn cho cá tại đại lý của bà Vân A . Việc nuôi cá là cả 2 vợ chồng Bà L cùng nuôi, chồng bà là ông Dương Hoàng Tr . Do chần nuôi cá bị lỗ nên Bà L và ông Trăng không trả được tiền cho bà A . Bà thống nhất còn nợ bà A số tiền là 70.595.000đ. Hiện nay vợ chồng bà vẫn còn sống chung và đi làm thuê tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, do thuê nhà nên không có số nhà và tên đường. Bà L yêu cầu Tòa án đưa chồng bà vào tham gia tố tụng và vợ chồng bà cùng có trách nhiệm trả nợ cho bà A . Về thời gian trả, Bà L đề nghị được trả dần mỗi tháng 1.000.000đ.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Hoàng Tr đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý bổ sung vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng tại hai buổi tòa án tổ chức hòa giải ông Dương Hoàng Tr vẫn vắng mặt không lý do. Do đó trong hồ sơ không thể hiện ý kiến của ông Trăng.*

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Trần Thị Tuyết L và ông Dương Hoàng Tr cùng có nghĩa vụ trả cho Bà L số tiền nợ gốc 70.595.000đ và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật từ ngày 08/5/2019 đến nay.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Vân A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán”. Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân T .

[1.2] Về người tham gia tố tụng: Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn chỉ khởi kiện bà Trần Thị Tuyết L . Do đó, Tòa án xác định Bà L là bị đơn trong vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án, Bà L đã trực tiếp đến Tòa án, đã viết bản tự khai nộp cho Tòa án và có yêu cầu đưa chồng bà là ông Dương Hoàng Tr cùng có nghĩa vụ trả nợ cho bà A do khoản nợ từ hợp đồng mua bán là để phục vụ cho việc nuôi thủy sản của vợ chồng bà. Do đó, Tòa án đã thụ lý bổ sung đưa ông Dương Hoàng Tr vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Về sự vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Căn cứ xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú của bị đơn Trần Thị Tuyết L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Hoàng Tr thể hiện Bà L và ông Trăng có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại ấp Nguyễn S , xã Nhơn Hòa L, huyện Tân T , tỉnh Long An. Tuy nhiên, Bà L và ông Trăng đi làm ăn ở đâu, làm gì chính quyền địa phương không rõ. Như vậy, có cơ sở xác định nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của của bị đơn theo quy định của pháp luật và việc Bà L và ông Trăng vắng mặt tại nơi cư trú nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện. Do đó, căn cứ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ Luật TTDS, Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, do không tổng đạt trực tiếp được văn bản

tổ tụng của Tòa án cho Bà L và ông Trăng nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho Bà L và ông Trăng theo quy định tại Điều 179 Bộ Luật TTDS. Đồng thời Tòa án cũng đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ Luật TTDS về việc thụ lý vụ án và ấn định thời gian giải quyết vụ án trên Báo Công Lý 03 kỳ liên tiếp, thông báo trên Đài Tiếng Nói Việt Nam 03 kỳ liên tiếp. Sau khi niêm yết và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, Bà L đã trực tiếp đến Tòa án và đã viết bản tự khai thừa nhận số nợ. Đồng thời, Bà L đã được nhận văn bản tố tụng của Tòa án. Ông Dương Hoàng Tr cũng đã xác nhận nhận được văn bản tố tụng của Tòa án nhưng nêu lý do bận đi làm nên không đến Tòa án giải quyết vụ án. Xét thấy Bà L và ông Trăng đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay, ngày 07/9/2020 Bà L và ông Trăng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] *Về nội dung:*

Về số nợ: Nguyên đơn Nguyễn Văn A và bị đơn Trần Thị Tuyết L đều thống nhất số tiền nợ là 70.595.000đ theo như biên nhận đã lập ngày 08/05/2019. Về thời gian và phương thức trả, giữa các đương sự không thống được với nhau. Nguyên đơn yêu cầu trả một lần. Bị đơn đề nghị được trả dần hàng tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ. Đồng thời bị đơn trình bày việc nuôi cá là do cả hai vợ chồng cùng nuôi, do đó bị đơn yêu cầu bổ sung ông Dương Hoàng Tr vào tham gia trả nợ. Xét thấy việc nuôi cá được thực hiện trong thời kì hôn nhân do đó việc Bà L yêu cầu bổ sung ông Dương Hoàng Tr có nghĩa vụ liên đới trả nợ với Bà L là phù hợp theo quy định tại Điều 288 của Bộ Luật dân sự 2015; Điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về yêu cầu trả lãi của nguyên đơn: Theo biên nhận ngày 08/5/2019 do Bà L có lập thể hiện Bà L thừa nhận nợ bà A số tiền 70.595.000đ, tại biên nhận nợ còn thể hiện nội dung Bà L “cam kết đến ngày 18 tháng 5 năm 2019 trả lại đủ lãi và gốc” cho bà Văn A. Như vậy, xác định các đương sự có thỏa thuận trả tiền lãi. Tuy nhiên, biên nhận nợ đã xác lập giữa hai bên không thể hiện rõ mức lãi suất thỏa thuận là bao nhiêu. Do đó, Bà L và ông Trăng có nghĩa vụ trả lãi cho bà A theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự là 10%/năm (bằng 0,833%/tháng). Thời gian tính lãi tính từ ngày 08/5/2019 cho đến nay. Cụ thể số tiền lãi như sau:

Từ ngày 08/5/2019 đến ngày 07/9/2020 (ngày xét xử) thời gian chậm trả là 15 tháng 29 ngày. Tiền lãi là: 15 tháng 29 ngày x 70.595.000đ x 0,833%/tháng = 9.391.259đ.

Do đó bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải có trách nhiệm liên đới trả lại cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi là 79.986.259đ (*Bảy mươi chín triệu chín trăm tám mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi chín đồng*).

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của bà A được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Bà A được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] *Về chi phí tố tụng*: Bà Nguyễn Thị Vân A phải chịu chi phí cho việc đăng phát thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền là 2.944.000đ (*Hai triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*) và đã nộp xong.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự; các điều 357, 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

### **Tuyên xử:**

#### **1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Vân A .**

Buộc bà Trần Thị Tuyết L và ông Dương Hoàng Tr có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Vân A số tiền nợ gốc là 70.595.000đ và số tiền lãi là 9.391.259đ. Tổng cộng trả gốc và lãi là 79.986.259đ (*Bảy mươi chín triệu chín trăm tám mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi chín đồng*).

**2. Về nghĩa vụ chậm trả**: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ Luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

### 3. Về án phí:

3.1. Bà Trần Thị Tuyết L và ông Dương Hoàng Tr có nghĩa vụ chịu 3.999.312đ (*Ba triệu chín trăm chín mươi chín nghìn ba trăm mười hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2 Bà Nguyễn Thị Vân A không phải chịu án phí nên được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.765.000đ (Một triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000918 ngày 25/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân T .

4. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Vân A phải chịu chi phí cho việc đăng phát thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền là 2.944.000đ (*Hai triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*) và đã nộp xong.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân T ;
- Chi cục THADS huyện Tân T ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngọc Ánh**